

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số : 124 / VPĐK-KV2-ĐK&CGCN
V/v đăng ký thế chấp của Công ty TNHH
Đầu tư Kinh doanh Bất động sản Lan Anh

TP. Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 7 năm 2025.

Kính gửi: Sở Nông nghiệp và Môi trường

Căn cứ Văn bản số 370/BTNMT-CĐKDLTĐĐ ngày 01/02/2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường) về việc thực hiện đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất.

Nay, Văn phòng Đăng ký đất đai chuyên thông tin về việc đăng ký thế chấp bằng quyền sử dụng đất của Công ty TNHH Đầu tư Kinh doanh Bất động sản Lan Anh và đã được Văn phòng Đăng ký đất đai xác nhận để Sở Nông nghiệp và Môi trường đăng trên Website của Sở (có danh sách kèm theo).

Trân trọng kính chào./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở Xây dựng;
- Lưu: VT.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Chiến Thắng



DANH SÁCH ĐĂNG KÝ THẺ CHẤP

(Định kèm Công văn số/VPĐK-KV2-ĐK&CGCN ngày tháng năm 2025 của Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Bình Dương)

TÀI SẢN ĐĂNG KÝ THẺ CHẤP												GHI CHÚ
STT	CHỦ SỬ DỤNG ĐẤT	THỪA ĐẤT	TỜ BẢN ĐỒ	DIỆN TÍCH (m²)	MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG	SỐ PHÁT HÀNH	SỐ VÀO SỔ CẤP GCN	NGÀY CẤP	ĐỊA ĐIỂM			
									PHƯỜNG	THÀNH PHỐ		
1	Công ty TNHH Đầu tư Kinh Doanh Bất động sản Lan Anh (Dự án Khu nhà ở Lan Anh)	1535	4	708,0	Đất ở tại đô thị	DQ 209946	CT70683	14/11/2024	Bình Cơ	Hồ Chí Minh	Đăng ký thế chấp bằng quyền sử dụng đất tại Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam - Chi nhánh Long An theo hồ sơ số 250718-9706	
2		1533		523,5		DQ 209944	CT70681					
3		1532		589,8		DQ 209943	CT70680					
4		1531		591,9		DQ 209942	CT70679					
5		1530		943,3		DQ 209941	CT70678					
6		1529		282,7		DQ 209940	CT41092					
7		1534		1.261,2		DQ 209945	CT70682					
8		1536		717,9		DQ 209947	CT70684					
9		1537		770,0		DQ 209948	CT70685					
10		1540		653,2		DQ 209951	CT70688					
11		1541		275,2		DQ 209952	CT70689					
12		1542		751,7		DQ 209953	CT70690					
13		1543		280,0		DQ 209954	CT70691					
14		1544		324,0		DQ 209955	CT70692					
15		1545		1.227,8		DQ 209956	CT70693					
16		1546		492,6	Đất xây dựng cơ sở giáo dục và đào tạo	DQ 209957	CT70694					
17		1539		649,4	Đất ở tại đô thị	DQ 209958	CT70687					
18		1538		770,0		DQ 209949	CT70686					